

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **44** /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Đắk Lắk, ngày **11** tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14 ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/QH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 3437/BC-HĐTĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050,

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung sau đây:

I. TÊN QUY HOẠCH

Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.



II. PHẠM VI QUY HOẠCH

1. Phạm vi quy hoạch: Phần lãnh thổ tỉnh Đắk Lắk với tổng diện tích tự nhiên là 13.030,5 km².

- Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai;
- Phía Đông giáp tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa;
- Phía Nam giáp tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đắk Nông;
- Phía Tây giáp Campuchia với đường biên giới dài 73 km.

Có tọa độ địa lý từ 12°09'45" đến 13°25'06" vĩ độ Bắc, từ 107°28'57" đến 108°59'37" kinh độ Đông.

2. Thời kỳ Quy hoạch:

- Thời kỳ Quy hoạch: 2021 - 2030.
- Tầm nhìn dài hạn: Đến năm 2050.

III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, MỤC TIÊU LẬP QUY HOẠCH

1. Quan điểm:

- Phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk theo định hướng hiện đại hóa gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

- Lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, dự báo xu hướng phát triển để khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của các địa phương; đảm bảo tính khả thi và phù hợp với khả năng cân đối, huy động về nguồn nội lực và các nguồn lực từ bên ngoài trên tất cả các lĩnh vực, các vùng của tỉnh; liên kết chặt chẽ giữa các huyện trong tỉnh và với các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, cả nước; tăng cường khả năng khai thác hành lang biên giới, hợp tác, giao thương giữa Việt Nam - Lào - Campuchia và các nước ASEAN; xây dựng tỉnh Đắk Lắk phát triển nhanh và bền vững trên cả ba trụ cột: Kinh tế, xã hội và môi trường.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, bình đẳng giới, giảm nghèo bền vững, nâng cao mức sống vật chất, thụ hưởng văn hóa, tinh thần của người dân; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế; quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, tạo sự thống nhất trong đa dạng nền văn hóa Việt Nam; tăng cường quốc phòng, ổn định an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng

với biến đổi khí hậu; tái cơ cấu dân cư theo hướng tập trung để tiết kiệm chi phí hạ tầng.

- Bảo đảm tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, tiết kiệm, hiệu quả; hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và lợi ích của người dân theo quy định tại Luật Quy hoạch năm 2017.

2. Nguyên tắc:

- Việc lập: “Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” phải đảm bảo phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng của chiến lược phát triển đất nước thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cả nước, chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là nước thành viên.

- Bảo đảm tính nhân dân, sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa, Ổn định, thứ bậc trong hệ thống quy hoạch quốc gia.

- Bảo đảm tính khả thi, khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết hợp quản lý ngành với quản lý lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hài hòa lợi ích của quốc gia, các vùng, các địa phương và người dân.

- Thực hiện theo đúng các quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Đảm bảo tính phòng ngừa với không gian, nguồn lực và các chính sách phản ứng nhanh khi có sự cố xảy ra (thiên tai, sự cố có tính thảm họa,...).

3. Mục tiêu:

- Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk là cơ sở để cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Tây Nguyên ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bổ đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn.

- Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2050 nhằm mục tiêu xây dựng các điều kiện và giải pháp thực hiện các khâu đột phá phát triển tỉnh trong thời kỳ quy hoạch. Phần đầu xây dựng Đắk Lắk trở thành trung tâm và Buôn Ma Thuột là thủ phủ của vùng Tây Nguyên trong điều kiện

hiện đại hóa theo hướng công nghệ cao kết nối trực tiếp với thị trường hàng đầu trong nước và quốc tế.

- Sắp xếp, phân bổ không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn để sử dụng các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển cân đối, hài hòa, hiệu quả và bền vững trong thời kỳ Quy hoạch.

- Là công cụ để lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý toàn diện, thống nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; là căn cứ để hoạch định chính sách và kiến tạo động lực phát triển.

- Là cơ sở để quản lý và thu hút đầu tư, đẩy nhanh các khâu đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng; đồng thời loại bỏ các quy hoạch chồng chéo cản trở đầu tư phát triển trên địa bàn; cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng trong huy động, tiếp cận cũng như phát huy tối đa các nguồn lực trong hoạt động đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội - môi trường.

IV. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu về nội dung lập Quy hoạch:

a) Định hướng phát triển, sắp xếp không gian và phân bổ nguồn lực cho các hoạt động kinh tế - xã hội phải đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế, các cam kết trong các điều ước quốc tế đa phương và song phương mà Việt Nam là thành viên.

b) Đảm bảo tính liên kết, đồng bộ, khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng hiện có giữa các ngành và các vùng liên huyện, các địa phương trên địa bàn tỉnh; xác định cụ thể các khu vực sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh, liên huyện và định hướng bố trí trên địa bàn cấp huyện.

c) Xây dựng và cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; chú trọng thúc đẩy phát triển các khu vực có điều kiện khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và bảo đảm sinh kế bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; phân bổ, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo tồn các giá trị lịch sử - văn hóa, di sản thiên nhiên cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

d) Ứng dụng công nghệ hiện đại, số hóa, thông tin, cơ sở dữ liệu trong quá trình lập Quy hoạch; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển, hội nhập quốc tế và liên kết vùng.

2. Xác định nội dung Quy hoạch:

Nội dung Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải thực hiện theo đúng các quy định tại Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017 và Điều 28 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Phân tích, đánh giá, dự báo các yếu tố, điều kiện phát triển đặc thù của tỉnh Đắk Lắk.

b) Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất, hiện trạng hệ thống đô thị và nông thôn.

c) Đánh giá việc thực hiện Quy hoạch thời kỳ trước.

d) Xây dựng quan điểm, xác định mục tiêu và lựa chọn các phương án phát triển, phương án quy hoạch, phương hướng phát triển các ngành quan trọng và phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Xây dựng quan điểm, mục tiêu và lựa chọn phương án phát triển tỉnh.

- Xác định phương hướng phát triển các ngành quan trọng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và lựa chọn các phương án:

+ Phương án tổ chức hoạt động kinh tế - xã hội.

+ Phương án quy hoạch và phát triển hệ thống đô thị, nông thôn, các khu vực và khu chức năng; phương án tổ chức lãnh thổ và phân bố dân cư (thực hiện theo đúng quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017).

+ Phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội (thực hiện theo đúng quy định tại các Điểm đ, e, g, h, i và k, Khoản 2, Điều 27 Luật Quy hoạch năm 2017).

+ Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.

+ Phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

+ Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

+ Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh.

+ Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

+ Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

+ Danh mục dự án của tỉnh và thứ tự ưu tiên thực hiện.

+ Hệ thống các giải pháp, nhiệm vụ và nguồn lực thực hiện quy hoạch.

đ) Yêu cầu về các nội dung đề xuất:

Các nội dung đề xuất nghiên cứu để đưa vào quy hoạch tỉnh phải có cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn của địa phương, xuất phát từ nhu cầu phát triển, yêu cầu quản lý Nhà nước tại địa phương.

V. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

1. Yêu cầu về phương pháp lập Quy hoạch:

Hệ thống các phương pháp lập Quy hoạch phải đảm bảo tính tiếp cận tổng hợp, đa chiều, đa lĩnh vực, khoa học, phù hợp, thực tiễn và ứng dụng công nghệ hiện đại.

2. Các phương pháp lập Quy hoạch:

- Tích hợp quy hoạch.
- So sánh đối chiếu, lồng ghép bản đồ với việc áp dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin địa lý (GIS).
- Dự báo phát triển và quy hoạch chiến lược.
- Phân tích hệ thống, so sánh, tổng hợp, mô hình tối ưu.
- Chuyên gia, hội nghị, hội thảo.
- Tiếp cận từ thực địa.
- Nghiên cứu tại bàn.
- Các phương pháp khác phù hợp với quy trình kỹ thuật lập quy hoạch tỉnh.

VI. THÀNH PHẦN, CHI PHÍ, TIỀN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH

1. Thành phần hồ sơ:

a) Phần văn bản:

- Tờ trình thẩm định và phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk.
- Dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk.

- Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk và các báo cáo liên quan kèm theo hệ thống sơ đồ, bản đồ, cơ sở dữ liệu về Quy hoạch.

- Các phụ lục và văn bản pháp lý liên quan.

- Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường).

b) Bản đồ và sơ đồ phân tích:

- Bản đồ in tỷ lệ 1:250.000 - 1:1.000.000: Bản đồ vị trí và các môi quan hệ của tỉnh Đắk Lắk trong vùng và cả nước.

- Bản đồ số và bản đồ in, tỷ lệ 1:25.000 - 1:100.000:

+ Các bản đồ về hiện trạng phát triển.

+ Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng.

+ Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn.

+ Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng.

+ Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội.

+ Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

+ Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất.

+ Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên.

+ Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.

+ Bản đồ phương án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện.

+ Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên thực hiện.

+ Một số bản đồ chuyên đề khác.

- Các sơ đồ nghiên cứu phân tích quy hoạch.

c) Cơ sở dữ liệu Quy hoạch (đĩa CD).

2. Chi phí lập Quy hoạch:

a) Tổng chi phí lập quy hoạch: Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là 71.677.594.000 đồng (Bảy mươi một tỷ, sáu trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn ngàn đồng chẵn).

b) Nguồn vốn: Vốn đầu tư công.

3. Tiến độ lập Quy hoạch: Không quá 24 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.



VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN LẬP QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK

- Cấp phê duyệt quy hoạch: Thủ tướng Chính phủ.
- Cơ quan thẩm định: Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Cơ quan lập quy hoạch: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk.
- Cơ quan trình thẩm định quy hoạch: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk.
- Cơ quan trình phê duyệt quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch và lập các nội dung đề xuất vào quy hoạch: Lựa chọn theo Luật đấu thầu.

(Có Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và dự thảo Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tổ chức triển khai thực hiện./✓

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo lập QH tỉnh;
- Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, TH ĐƯC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà